BAOVIET Fund
QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

T9/2026 | Thanh khoản hệ thống cải thiện, sản xuất tăng tốc

Ngày đăng: 07/10/2026

+7,8%	**62,9%**	**+24,5%**
Tiêu dùng thực 9T | YoY	Hoàn thành kế hoạch chi đầu tư công	Xuất khẩu 9T | YoY
21,1 tỷ USD	**+4,52%**	**-1,16%**
FDI giải ngân 9T | +12% YoY	CPI bình quân 9T | YoY	USD/VND 06/10/2026 | YTD

VĨ MÔ QUỐC TẾ

Lợi suất dài hạn & áp lực tài khóa

TPCP dài hạn tại các nền kinh tế lớn tiếp tục chịu áp lực bán tháo, lợi suất tăng cao làm gia tăng chi phí vốn và áp lực tài khóa. Tại Mỹ, lợi suất lên 5,3%/năm ở kỳ hạn 10 năm và 5,6%/năm ở kỳ hạn 30 năm. Khác với giai đoạn 2022, áp lực hiện nay mang tính cung–cầu rõ hơn khi cầu phát hành lớn, trong khi Trung Quốc, Nhật Bản giảm dần nhu cầu mua thêm và sự thay đổi trong chính sách tiền tệ của Nhật Bản cũng làm dòng carry trade suy yếu.

Chính sách tiền tệ

Áp lực lạm phát dai dẳng khiến FED hạ 25bps với lãi suất FFR trong cuộc họp tháng 9. Tuy nhiên thị trường bớt phản ứng cực đoan hơn khi số liệu về thị trường lao động suy yếu. Điều này cũng đặt FED vào 1 bài toán khó giữa kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng. Hiện tại, các level OIS định giá FED có thể hạ thêm 1 lần lãi suất với xác suất cao rơi vào kỳ họp FOMC cuối năm nay.

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Sản xuất

IIP tháng 9 tăng 16,7% YoY, đưa mức tăng 9T lên 12,3% - cao nhất nhiều năm. Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,1% trong tháng, lũy kế tăng 12,9% và đóng góp 81% vào mức tăng chung.
PMI giảm xuống 51,9 điểm và tháng thứ 15 liên tiếp trên ngưỡng 50. Sản lượng, đơn hàng mới và niềm tin kinh doanh tăng cho thấy doanh nghiệp vẫn kỳ vọng sản lượng cải thiện trong năm tới.

Tiêu dùng

BLHH & DVTD 9T tăng 13,4% YoY; sau loại trừ yếu tố giá, tiêu dùng thực tăng 7,8%, cao hơn mức 7,2% của cùng kỳ 2025. Tâm lý tiêu dùng vẫn vững vàng dù lạm phát đã ngấm vào nền kinh tế. Cú hích từ các chính sách về tăng lương cơ sở, tăng lương hưu, trợ cấp BHXH, điều chỉnh mức thuế TNCN giúp khu vực hộ gia đình cải thiện thu nhập khả dụng là yếu tố quan trọng giúp tiêu dùng duy trì trong quý tới.

Đầu tư công & FDI

Giải ngân đầu tư công đến 30/9 đạt 643 nghìn tỷ đồng, tương đương 62,9% kế hoạch Thủ tướng giao và cao hơn cùng kỳ 202,5 nghìn tỷ đồng, nhưng GPMB, thiếu nguyên vật liệu và thủ tục vẫn là trở ngại. FDI tiếp tục là điểm sáng với vốn đăng ký 9T đạt 50,4 tỷ USD (+76,4% YoY), vốn thực hiện 21,1 tỷ USD (+12,1%) - cao nhất cùng kỳ 5 năm. Đầu tư tài sản nói chung là động lực quan trọng cho tăng trưởng GDP 9T đầu năm.

Xuất - nhập khẩu

Xuất khẩu tháng 9 đạt 59,5 tỷ USD (+39 YoY), đưa lũy kế 9T lên 434,3 tỷ USD (+24,5%). Hơn 80% đóng góp đến từ khu vực FDI. Các mặt hàng điện tử, máy tính, linh kiện là hàng hóa có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 123,7 tỷ USD (tăng 59,6% svck). Nhập khẩu tháng 9 đạt 58,2 tỷ USD (+45,8% YoY), lũy kế 9T đạt 453,7 tỷ USD (+36,7%); nhập siêu 9T ở mức 19,4 tỷ USD (giảm so với tháng trước).

Tỷ giá

Tỷ giá USD/VND được hỗ trợ khi nguồn cung ngoại tệ cải thiện và dòng vốn USD được hấp thụ tốt vào hệ thống. Dù chênh lệch lãi suất VND - USD kỳ hạn ON-1W thu hẹp về quanh 1% thậm chí có lúc âm, nhưng tỷ giá không chịu áp lực như giai đoạn trước. Tại 06/10, tỷ giá liên ngân hàng đóng cửa ở 25.994 đồng (-1,16% YTD).

Lạm phát

CPI tháng 9 tăng 5,08% YoY và 0,62% MoM, bình quân 9T tăng 4,52% và lạm phát cơ bản tăng 4,26%. Áp lực tập trung ở nhóm hàng ăn - dịch vụ ăn uống, nhà ở - điện nước - chất đốt - VLXD và giao thông. Áp lực lạm phát tổng cung khiến lạm phát tăng cao hơn so với mục tiêu của Chính phủ.

Báo cáo này chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến nghị đầu tư

BAOVIET Fund
QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

T9/2026 | Thanh khoản hệ thống cải thiện, sản xuất tăng tốc

Ngày đăng: 07/10/2026

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

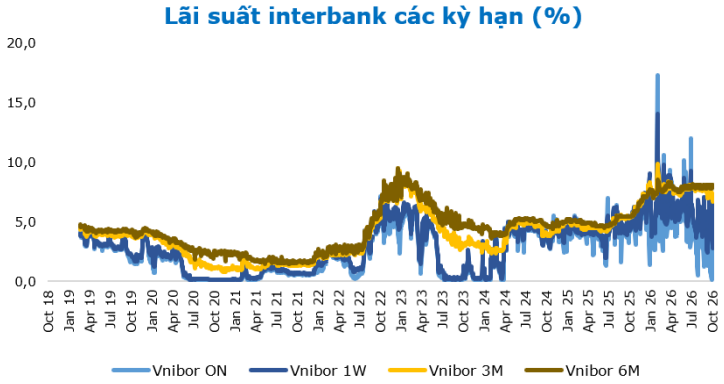

Thanh khoản kỳ ngắn dư dả; lãi suất dài hạn vẫn cao

Thanh khoản hệ thống NHTM trong tháng tiếp tục trạng thái dư dả từ các tháng trước nhờ các tỷ lệ an toàn được nới lỏng, KBNN duy trì lượng tiền gửi lớn và tiền mặt ngoài lưu thông quay lại hệ thống. Lãi suất ON–1W chủ yếu quanh mốc 4–5%/năm, trong khi kỳ 3M–6M vẫn neo cao 7–8%. Thanh khoản thuận lợi hỗ trợ tăng trưởng và tạo dư địa hạ lãi suất ở thị trường 1, song mức độ truyền dẫn sang thị trường 1 vẫn là yếu tố quyết định.

THỊ TRƯỜNG TIỀN GỬI

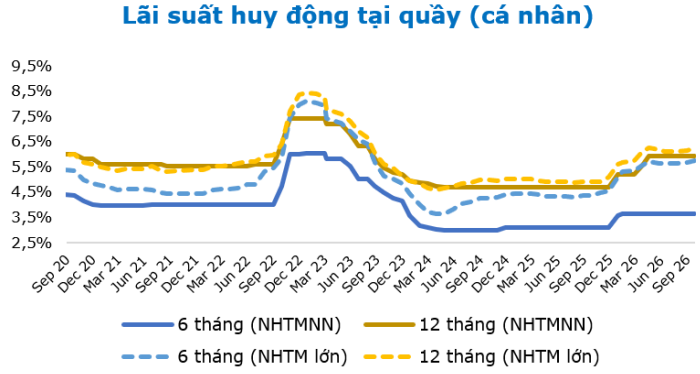

Lãi suất huy động tăng nhẹ; áp lực huy động trên TT1 vẫn lớn

Trong tháng 9, lãi suất huy động bình quân tại các NHTM lớn ở mức 5,75%/năm kỳ hạn 6 tháng và 6,24% kỳ hạn 12 tháng; nhóm NHTM có vốn Nhà nước lần lượt 3,63% và 5,9%. Đến 30/9, tín dụng toàn hệ thống tăng 11,6% YTD, huy động tăng 10,6%; dư nợ nền kinh tế đạt 20,75 triệu tỷ và tăng thêm khoảng 2,2 triệu tỷ so với cuối 2025. Áp lực vốn trên TT1 nhìn chung vẫn cao dù thanh khoản TT2 đã dư dả do cần thời gian duy trì để tiền từ TT2 đi xuống và tái cơ cấu thành nguồn vốn ở TT1.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

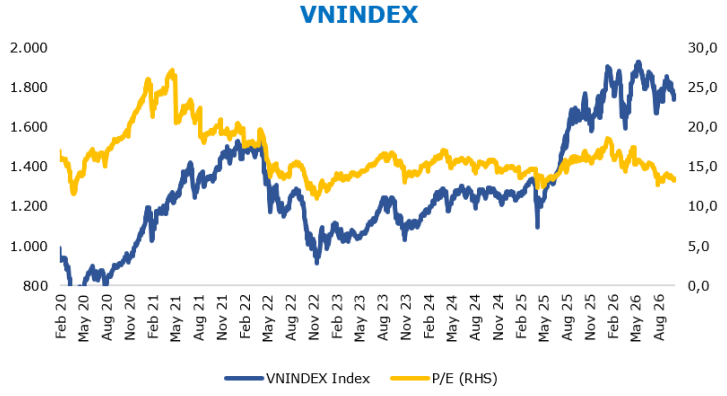

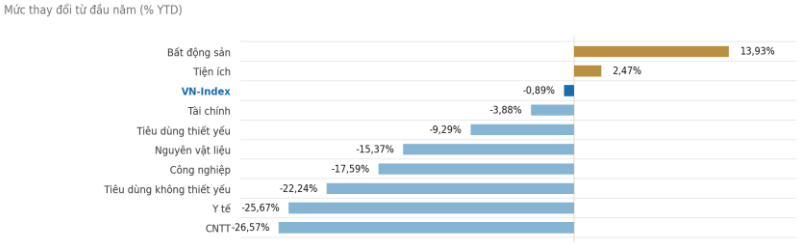

VN-Index giảm điểm trong tháng 9 với áp lực đến từ đa số nhóm ngành

VN-Index đóng cửa tháng 9 tại 1.769 điểm, giảm 64 điểm (-3,5% MoM); áp lực giảm ở đa số nhóm ngành. Thanh khoản bình quân đạt 14,3 nghìn tỷ đồng/phiên, thấp hơn BQ 23,1 nghìn tỷ từ đầu năm; NĐTNN bán ròng khớp lệnh 4,7 nghìn tỷ, kéo dài chuỗi bán ròng sang tháng thứ 9 trong năm.

Về diễn biến thị trường, nhóm ngành cấp 2 gồm dầu khí, hóa chất, bảo hiểm có mức tăng trưởng tích cực trong tháng, còn lại hầu hết là giảm điểm. Xét riêng mức độ đóng góp, cổ phiếu BSR kéo chỉ số tăng 5đ, là cổ phiếu có tác động tích cực nhất tới chỉ số. Một số cổ phiếu khác có tác động tích cực tới chỉ số như: VPB, BVH, GEE, VJC đóng góp 7đ vào mức tăng chung. Ở chiều ngược lại, nhóm VIC và VHM kéo VNI giảm hơn 20đ, là nhóm có tác động tiêu cực nhất ở thị trường.

Top cổ phiếu tác động lớn nhất tới chỉ số: BSR 4,98 đ ● VPB 2,78 đ ● VPB 2,78 đ ● VIC & VHM -20,67 đ

Báo cáo này chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến nghị đầu tư